

BÀI ÔN TẬP SỐ 2- VĂN 7

Câu 1: Tục ngữ là một thể loại của bộ phận văn học nào ?

- A. Văn học dân gian.
- B. Văn học viết
- C. Văn học thời kì kháng chiến chống Pháp
- D. Văn học thời kì kháng chiến chống Mỹ.

Câu 2: Câu nào sau đây không phải là tục ngữ ?

- A. Lạc đường theo chó, lạc ngõ theo trâu.
- B. Chó treo, mèo đậy.
- C. Chó cắn áo rách
- D. Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang.

Câu 3: Những câu tục ngữ trong bài học được biểu đạt theo phương thức nào ?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 4: Nhận xét nào sau đây giúp phân biệt rõ nhất tục ngữ và ca dao ?

- A. Tục ngữ là những câu nói ngắn gọn, còn ca dao, câu đơn giản nhất cũng phải là một cặp lục bát (6/8).
- B. Tục ngữ nói đến kinh nghiệm lao động sản xuất còn ca dao nói đến tư tưởng tình cảm của con người.
- C. Tục ngữ là những câu nói ngắn gọn, ổn định, thiên về lí trí, nhằm nêu lên những nhận xét khách quan còn ca dao là thơ trữ tình, thiên về tình cảm, nhằm phô diễn nội tâm con người.
- D. Cả A, B, C đều sai.

Câu 5: Để làm bài văn nghị luận về câu ca dao: “Công cha như núi Thái Sơn/ Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” thì ý nào sau đây không cần thiết?

- A. Giải thích ý nghĩa câu ca dao.
- B. Chứng minh công lao to lớn của cha mẹ đối với con cái.
- C. Phát biểu cảm nghĩ về công lao của cha mẹ.
- D. Làm thế nào để thực hiện lời khuyên của câu ca dao.

Câu 6: Văn nghị luận không được trình bày dưới dạng nào ?

- A. Đề xuất một ý kiến
- B. Kể lại diễn biến sự việc
- C. Đưa ra một nhận xét
- D. Bàn bạc, thuyết phục người đọc, người nghe về một vấn đề nào đó bằng lí lẽ và dẫn chứng.

Câu 7: Đâu là câu rút gọn trả lời cho câu hỏi “Hằng ngày, cậu dành thời gian cho việc gì nhiều nhất ?” ?

- A. Hằng ngày mình dành thời gian cho việc đọc sách nhiều nhất.
- B. Đọc sách là việc mình dành nhiều thời gian nhất.
- C. Mình đọc sách là nhiều nhất.
- D. Đọc sách.

Câu 8: Trong các đề văn sau, đề văn nào không phải là đề văn nghị luận?

- A. Tục ngữ là kho tàng kinh nghiệm ứng xử.

- B. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
- C. Chuyện về con vật nuôi có tình, có nghĩa
- D. Làm rõ nhận xét: Ca dao là tiếng nói của tình cảm gia đình

Câu 9: Trường hợp nào cần bị phê phán trong việc sử dụng câu tục ngữ “Tác đất, tác vàng” ?

- A. Phê phán hiện tượng lãng phí đất
- B. Đề cao giá trị của đất ở một vùng đất được ưu đãi về thời tiết, địa hình nên dễ trồng trọt, làm ăn.
- C. Cổ vũ mọi người khai thác các nguồn lợi từ đất một cách bừa bãi
- D. Kêu gọi mọi người hãy tiết kiệm và bảo vệ đất.

Câu 10. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn sau là gì?

“[...] Khi con ngỗng đầu đàn mệt mỏi, nó sẽ chuyển sang vị trí bên cánh và một con ngỗng khác sẽ dẫn đầu. Chia sẻ vị trí lãnh đạo sẽ đem lại lợi ích cho tất cả và những công việc khó khăn nên được thay phiên nhau đảm nhận. Tiếng kêu của bầy ngỗng từ đằng sau sẽ động viên những con đi đầu giữ được tốc độ của chúng. Những lời động viên đã tạo nên sức mạnh cho những người đang ở đầu con sóng, giúp cho họ giữ vững tốc độ, thay vì để họ mỗi ngày phải chịu đựng áp lực công việc và sự mệt mỏi triền miên.”

(Bài học từ loài ngỗng - Quà tặng của cuộc sống, Trang 97, Nxb Trẻ, 2003)

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Thuyết minh
- D. Nghị luận

Câu 11: Nhận định nào sau đây không đúng với đặc điểm của văn nghị luận ?

- A. Nhằm tái hiện sự việc, con người, vật, cảnh một cách sinh động
- B. Nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một ý kiến, một quan điểm, một nhận xét nào đó.
- C. Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục.
- D. Ý kiến, quan điểm, nhận xét nêu nên trong văn nghị luận phải hướng tới giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống thì mới có ý nghĩa.

Câu 12: Điền một từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

Trong ta thường gặp nhiều câu rút gọn.

- A. văn xuôi
- B. truyện cổ dân gian
- C. truyện ngắn
- D. văn vần (thơ, ca dao)

Câu 13: Để thuyết phục người đọc, người nghe, một bài văn nghị luận cần phải đạt được những yêu cầu gì ?

- A. Luận điểm phải rõ ràng.
- B. Lí lẽ phải thuyết phục
- C. Dẫn chứng phải cụ thể, sinh động
- D. Cả ba yêu cầu trên.

Câu 14: Những câu nào sau đây không nói về thiên nhiên và lao động sản xuất.

- A. Trăng mờ tốt lúa nở
Trăng tỏ tốt lúa sâu.
- B. Ruộng không phân như thân không của.

- C. Lợn đói một đêm không bằng tằm đói một bữa.
- D. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
- E. Môm gâu dai, tai lá mít, đít lông bàn.
- F. Có cứng mới đứng đầu gió.
- G. Nực cười châu châu đá xe,
Tưởng rằng châu ngã ai dè xe nghiêng.
- H. Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa.
- I. Một lượt tát, một bát cơm.

Câu 15: Ý nào không thuộc công việc lập ý cho bài văn nghị luận ?

- A. Xác lập luận điểm
- B. Xây dựng cốt truyện
- C. Tìm luận cứ
- D. Xây dựng lập luận

Câu 16: Trong các câu tục ngữ sau, câu nào có ý nghĩa giống với câu “Đói cho sạch, rách cho thơm” ?

- A. Đói ăn vụng, túng làm càn.
- B. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.
- C. Ăn phải nhai, nói phải nghĩ .
- D. Giấy rách phải giữ lấy lề.

Câu 17: Câu “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước” thuộc loại câu nào?

- A. Câu trần thuật đơn
- B. Câu ghép
- C. Câu rút gọn
- D. Câu đặc biệt

Câu 18: Câu “Cần phải ra sức phấn đấu để cuộc sống của chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn” được rút gọn thành phần nào ?

- A. Trạng ngữ.
- B. Chủ ngữ.
- C. Vị ngữ.
- D. Bỏ ngữ.

Câu 19: Dòng nào không là luận điểm của đề bài: “ Thể dục, thể thao là hoạt động cần và bổ ích cho cuộc sống của con người” ?

- A. Thể dục, thể thao giúp cho con người có một cơ thể khoẻ mạnh.
- B. Thể dục, thể thao rèn luyện cho con người tính kiên trì, nhẫn nại và tinh thần đoàn kết.
- C. Con người cần luyện tập thể dục, thể thao.
- D. Hoạt động thể dục, thể thao chỉ nên thực hiện đối với người trẻ tuổi.

Câu 20: Đặt câu với các thành ngữ:

- a. Năm nắng mười mưa
- b. No cơm ấm áo
- c. Tắt lửa tối đèn
- d. Trái nắng trở trời
- e. Môm năm miệng mười
- f. Mắt phượng mày ngài

*****Hết*****